

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG  
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 99/2017/HS-ST

Ngày: 26/12/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Na

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nông Thị Duyên

2. Ông Đinh Văn Hải

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2017/QĐXXST-HS ngày 13/12/2017 đối với bị cáo:

LÊ DUY Q, sinh ngày: 01/7/1989;

Hộ khẩu thường trú: Xóm KG, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở: như trên;

Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông; Nghề nghiệp: không;

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Hoàng T (Đã chết); Con bà: Nông Thị T (Sinh năm 1963) trú tại: Xóm KG, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng;

Bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Năm 2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 12/10/2017, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; Có mặt.

*Người bị hại:*

1. Bà Đinh Thị T (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ HT, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Hoàng Thị Minh L (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ MH, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông La Tuấn H (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ HT, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

2. Ông Ngô Quốc V (Vắng mặt)

Cư trú tại: Xóm BS, xã BT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

3. Ông Phan Trọng V (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ HM, phố HB, phường TT, thành phố LS.

*Người làm chứng:*

1. Bà Lò Thị L (Vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn HH, xã HL, huyện TT, tỉnh Yên Bái.

2. Bà Nông Thị T (Có mặt)

Cư trú tại: Thôn HH, xã HL, huyện TT, tỉnh Yên Bái.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 28/9/2017 và 04/10/2017, Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của các bị hại: Đinh Thị T (Sinh năm 1985; Trú tại: Tổ HT, phường SB, thành phố CB) và Hoàng Thị Minh L (Sinh năm 1979; Trú tại: Tổ MH, phường TG, thành phố CB) với nội dung: Các bị hại bị mất trộm xe mô tô. Quá trình xác minh điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp trên là Lê Duy Q (Sinh ngày 01/7/1989; Trú tại: Xóm KG, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng). Ngày 12/10/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Lệnh bắt khẩn cấp số 49/CATP đối với Q.

Tại cơ quan điều tra, Lê Duy Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do muốn có tiền để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 28/9/2017 đến ngày 04/10/2017, Q đã một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

\* Vụ 1: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/9/2017, Q một mình bắt xe buýt từ huyện HA đến thành phố CB nhằm mục đích tìm trộm cắp xe mô tô. Khi đến thành phố CB, Q đi bộ lang thang tìm xe nào sơ hở thì lấy trộm. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi đến đoạn cổng phòng khám sản thuộc tổ MT, phường SH, thành phố CB thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 11XM-0454 của bà Đinh Thị T đang đỗ trước cổng. Quan sát xung quanh không thấy có ai, Q đã dùng kim và tua vít mang theo sẵn để phá ổ khóa điện, rồi đem xe mô tô vừa trộm được về nhà (Tại Xóm KG, xã ĐL,

huyện HA, tỉnh Cao Bằng), tháo biển kiểm soát cất trên ô văng cửa sổ phòng ngủ. Sáng hôm sau, Q đi xe trộm được đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Ngô Quốc V (Sinh năm 1985) tại Xóm BS, xã BT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng, mua chiếc biển kiểm soát 11FC-5508 với giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) lắp vào xe để dùng làm phương tiện đi lại. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe này tại nhà của Q.

\* Vụ 2: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, Q bắt xe buýt từ nhà đi ra thành phố CB nhằm mục đích tìm trộm xe. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, Q đi bộ đến khu vực Vườn hoa TT thành phố CB (Thuộc tổ B, phường HG, thành phố CB) xem văn nghệ mừng trung thu thì thấy bà Hoàng Thị Minh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng hồng, biển kiểm soát 11XM-2859 dừng xe ở ngay cạnh chỗ Q đang đứng nhưng không khóa cổ xe. Lợi dụng lúc bà L đang đi vào đám đông để xem văn nghệ, không để ý xe, Q đã dùng tua vít cạy ổ khóa và dùng đầu kim được mài dẹp chọc vào ổ khóa, sau đó dùng kim để vặn, khoảng 03 phút sau thì mở được ổ khóa điện. Q điều khiển xe vừa trộm được đi ra đường bờ sông PT, cất giấu xe vào trong bụi cây rồi quay ra ghé đá vườn hoa gần cửa hàng xe máy XH ngủ. Đến khoảng 04 giờ sáng hôm sau, Q điều khiển xe đi thẳng xuống thành phố LS. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, Q đi đến một cửa hiệu sửa khóa nhờ thợ sửa khóa làm một chiếc chìa khóa để mở cốp xe mô tô hết 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Q dùng chìa khóa mở cốp xe thì thấy có 01 chiếc túi da màu đen, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Vinoce màu vàng, 01 vòng đá màu tím, 01 dây kim loại màu bạc, 01 thẻ ATM, 02 giấy phép lái xe, 02 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy đăng kí xe mô tô đều mang tên Hoàng Thị Minh L, 01 cọc tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng) gồm 64 tờ và 05 tờ tiền ngoại tệ (02 tờ tiền Nhân dân tệ mệnh giá 05 hào và 10 đồng; 03 tờ tiền Đôla Mỹ, 02 tờ mệnh giá 01USD và 01 tờ mệnh giá 02USD. Q điều khiển xe mô tô đến hiệu cầm đồ VT của ông Phan Trọng V (Sinh năm 1962) tại phố HB, phường TT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn cầm đặt với số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và để lại 01 chứng minh thư và 01 giấy đăng kí xe mô tô tại đó. Sau đó, Q đi xe ôm đến Bến xe thành phố LS. Trên đường đi, Q lấy toàn bộ tài sản trong túi da ra, rồi vứt chiếc túi xuống sông. Chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Vinoce màu vàng và vòng đá màu tím, Q đã tặng cho bạn gái là Lò Thị L (Sinh năm 1986; trú tại: Thôn HH, xã HL, huyện TT, tỉnh Yên Bái). Toàn bộ số vật chứng còn lại, Q mang về nhà cất giấu và sử dụng nên cơ quan điều tra đã thu giữ được trong quá trình bắt giữ. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11XM-2859, cơ quan điều tra cũng thu giữ được tại hiệu cầm đồ VT. Số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) do cầm đặt xe mà có, Q đã dùng để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/10/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 150/TCQĐ và 02/TCĐG đối với các vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 42/KL-TCKH ngày 31/10/2017 của Phòng tài chính - kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô Honda Lead, màu vàng mua từ tháng 11/2010 có giá trị tài sản còn lại là: 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng);

- 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, màu đỏ đen mua từ năm 2009 có giá trị tài sản còn lại là: 6.150.000 đồng (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);

- Điện thoại Samsung A9, màu vàng mua tháng 01/2017 có giá trị còn lại là 7.350.000 đồng (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn);

- Đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu VINOCE mua tháng 7/2017 có giá trị còn lại là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng);

- Vòng đá phong thủy màu tím mua tháng 9/2017 có giá trị còn lại là 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng);

- Túi xách da màu đen, kích thước 20cm x 40cm, không rõ nhãn hiệu mua tháng 02/2017 có giá trị còn lại là 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng).

Đối với 01 sợi dây kim loại mỹ ký màu trắng mua từ năm 2014 của bà Hoàng Thị Minh L, do không còn giá trị, bà L không yêu cầu định giá nên cơ quan điều tra không tiến hành định giá.

Ngày 17/11/2017, cơ quan điều tra đề nghị Ngân hàng nhà nước tỉnh Cao Bằng xác định giá trị quy đổi từ tiền Nhân dân tệ và tiền Đô la Mỹ ra tiền đồng Việt Nam tại thời điểm ngày 04/10/2017. Tại Công văn số 701/CAB-TH ngày 20/11/2017 của Ngân hàng nhà nước tỉnh Cao Bằng thông báo: Tại thời điểm ngày 04/10/2017, 01 CNY (Nhân dân tệ) = 3.387,47VND (Việt Nam đồng); 01 USD = 22.473VND (Việt Nam đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Lê Duy Q đã chiếm đoạt là 29.319.460,435đ (Hai mươi chín triệu ba trăm mười chín nghìn bốn trăm sáu mươi phẩy bốn trăm ba mươi lăm đồng).

Hành vi của Lê Duy Q đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 96/KSĐT- SH ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Duy Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: Hành vi của bị cáo Lê Duy Q đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố. Đồng thời, bị cáo nhất trí với kết luận của Hội đồng định giá về giá trị tài sản trộm cắp và Công văn số 701/CAB-TH ngày 20/11/2017 của Ngân hàng nhà nước tỉnh Cao Bằng, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 29.319.460,435 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm mười chín nghìn bốn trăm sáu mươi phẩy bốn trăm ba mươi lăm đồng). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với kết luận định giá tài sản và Công văn 701/CAB-TH.

Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người bị hại Đinh Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan La Tuấn H: Xác nhận vợ chồng ông bà đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11XM -0454, nay cả hai không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ông H và bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người bị hại Hoàng Thị Minh L: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bà Hoàng Thị Minh L gồm có: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng hồng biển kiểm soát 11XM -2859, 01 điện thoại Samsung A9, đồng hồ đeo tay, tiền Việt Nam, tiền ngoại tệ, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe mô tô, chứng minh thư nhân dân. Đồng thời, bà L không có yêu cầu bồi thường và đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Quốc V: Ông V thừa nhận có được bán cho bị cáo Lê Duy Q 01 biển kiểm soát 11FC -5508 với giá 10.000 đồng, đây là chiếc biển ông đi thu mua sắt vụn có được, không nhớ rõ là mua với ai. Ông không biết bị cáo mua về làm gì, chiếc biển kiểm soát đã cũ không còn giá trị, đề nghị tiêu hủy, ông không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo và đề nghị xử vắng mặt.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Trọng V: Ông V xác nhận có được mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 11XM -2859 với bị cáo giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), thời điểm mua ông không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, cơ quan điều tra cũng đã thu hồi chiếc xe mô tô trên. Nay ông đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Đối với người làm chứng Lò Thị L: Bà L là người được bị cáo tặng cho số tài sản bị cáo chiếm đoạt được, bà L không biết những tài sản này là do bị cáo trộm cắp mà có, công an cũng đã thu hồi để trả lại chủ sở hữu, bà không liên quan đến hành vi trộm cắp của bị cáo.

Vật chứng chuyển theo vụ án gồm: 01(Một) biển kiểm soát xe mô tô số 11FC-5508, 01(Một) tô vít cán màu đen dài khoảng 35cm cả cán; 01(Một) kìm cán nhựa màu đen vàng; 01(Một) thanh kim loại màu trắng dài 07cm, hai đầu được mài dẹt; 01(Một) chùm chìa khóa có 04 loại chìa khóa xe mô tô; 01(Một) chùm chìa khóa gồm 03 chìa màu trắng loại khóa cửa; 02(Hai) sim điện thoại di động. Hiện các vật chứng này đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), tuyên bố bị cáo Lê Duy Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Lê Duy Q với mức án từ 24 đến 30 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Cần xem xét để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Trọng V yêu cầu bị cáo bồi thường

12.000.000 đồng. Về các vật chứng trên đề nghị tịch thu tiêu hủy do bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Bị cáo Lê Duy Q trong hai ngày 28/9/2017 và 04/10/2017 đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 ngày 28/9/2017, bị cáo Lê Duy Q đã dùng kim và tua vít mang theo để phá ổ khóa điện, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 11XM-0454 do bà Đinh Thị T đang đỗ trước cổng phòng khám sản tại tổ MT, phường SH, thành phố CB.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, bị cáo dùng kim và tua vít để mở khóa điện, thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead màu vàng hồng biển kiểm soát 11XM – 2859 bà Hoàng Thị Minh L đỗ tại khu vực vườn hoa trung tâm thành phố.

Như vậy, Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn về mặt khách quan của tội phạm. Bị cáo Lê Duy Q đã lén lút, lợi dụng sơ hở của người công dân trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hai vụ trộm cắp như trên. Đồng thời, tại bản kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá số 42/KL-TCKH ngày 31/10/2017 và Công văn số 701/CAB-TH ngày 20/11/2017 của Ngân hàng nhà nước tỉnh Cao Bằng kết luận đối với các tài sản bị cáo chiếm đoạt là như sau: “Tổng giá trị tài sản mà Lê Duy Q đã chiếm đoạt là 29.319.460,435đ (Hai mươi chín triệu ba trăm mười chín nghìn bốn trăm sáu mươi bảy bốn trăm ba mươi lăm đồng)”.

Về mặt chủ quan: Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp từ trước khi nhìn thấy tài sản của người bị hại, bị cáo đã chuẩn bị sẵn kim và tua vít, khi phát hiện người khác có sơ hở là thực hiện ngay hành vi trộm cắp. Về động cơ, mục đích: bị cáo Lê Duy Q trộm cắp tài sản nhằm để bán có tiền mua ma túy về sử dụng và chi

tiêu cá nhân. Bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo Lê Duy Q đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu, cụ thể là quan hệ tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Duy Q đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo Lê Duy Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Duy Q theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”*

3. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã được đưa vào cơ sở giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục hành vi vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản và cả hai lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng một tình tiết quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt, có ích, làm gương cho những người có ý định phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy, mức án Viện kiểm sát đề nghị từ 24 đến 30 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy ông Phan Trọng V khi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead biển kiểm soát 11XM – 2859 không biết đây là tài

sản do bị cáo trộm cắp mà có, do vậy yêu cầu của ông V là chính đáng, cần được chấp nhận. Còn những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập.

Về vật chứng: Qua xác minh, chiếc biển kiểm soát 11FC – 0558 là của ông Ngô Quốc V thu mua sắt vụn với một người không quen biết và bán cho bị cáo, chiếc biển này hiện đã không còn sử dụng được, ông V và bị cáo đều không có ý kiến gì về chiếc biển này, do đó cần tịch thu tiêu hủy. Đồng thời, cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 kìm, tua vít bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội và các vật chứng thu giữ tại nhà bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu về các đồ vật này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Tuyên bố:* Bị cáo Lê Duy Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lê Duy Q 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (Ngày 12/10/2017).

*2. Về vật chứng:* Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) biển kiểm soát xe mô tô số 11FC-5508, 01(một) tua vít cán màu đen dài khoảng 35cm cán; 01(Một) kìm cán nhựa màu đen vàng; 01(Một) thanh kim loại màu trắng dài 07cm, hai đầu được mài dẹt; 01(Một) chùm chìa khóa có 04 loại chìa khóa xe mô tô; 01(Một) chùm chìa khóa gồm 03 chìa màu trắng loại khóa cửa; 02(Hai) sim điện thoại di động. Các vật chứng này hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2017.

*3. Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 353, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Bị cáo Lê Duy Q có trách nhiệm thanh toán số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) cho ông Phan Trọng V.

*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.*

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Duy Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú ./.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Na**